TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Ngà

Ông: Đinh Thế Hiển

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo: H M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 25 tháng 6 năm 1994 tại: Xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản Y L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Bru – Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H L, sinh năm 1957 và bà H Th Đ, sinh năm 1963; có vợ là H Th Ph, sinh năm 1990 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2/. Bị cáo: H T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 18 tháng 9 năm 1999 tại: Huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản Y L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Bru – Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Kh, sinh năm 1969 và bà H Th T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2023 cho đến nay, có mặt.

3/. Bị cáo: H L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14 tháng 4 năm 1994 tại: Xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản Y L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Bru – Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được cha, con bà H Th X, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 22/4/2015 bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi " Cố ý gây thương tích", đã nộp phạt. Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành án xong ngày 30/9/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2023 đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

4/. Bị cáo: H H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1999 tại: Huyện D H, huyện M H. Nơi cư trú: Bản La Trọng 1, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Bru – Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Kh, sinh năm 1964 và bà H Th Th, sinh năm 1964; có vợ là H Th V, sinh năm 2003 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2023 cho đến nay, có mặt.

5/. Bị cáo: H Ph (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14 tháng 12 năm 1999 tại: Huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản Y L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Bru – Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Th, sinh năm 1975 và bà H Th Th, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/5/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H M và H L: Ông H Kh Ch – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị H Th V – sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Bản L Tr 1, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

- Người làm chứng:

Anh H Qu – sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Y L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/01/2023, tại quán Đ X H ở bản Y L, xã D H, huyện M H, các đối tượng gồm: H M, H L, H T, H H, H Ph và H Qu ngồi uống bia với nhau. Trong lúc uống bia H M nói ai có tiền góp đi mua ma túy về sử dụng nhưng không có ai lên tiếng trả lời. H M đưa ra 500.000 đồng, sau đó M hỏi T có tiền không nên T đưa cho

M 400.000 đồng. M cầm tất cả 900.000 đồng đưa cho L đi mua ma túy. L ra ngoài gọi điện sau đó đi vào chỗ mọi người đang ngồi uống bia nói có chỗ mua ma túy rồi, nên H H lấy xe mô tô biển kiểm soát 73C1 – 151.. chở H L đi mua. Khi đi đến cách cầu B D gần khoảng 50 mét thì H dừng xe lại, có một thanh niên đi đến (L khai người đó tên Ph), L đưa cho Ph 900.000 đồng, thì Ph đưa cho L một gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy. Sau đó H điều khiển xe chở L về lại quán H, L nói có hàng rồi thì mọi người hẹn nhau xuống Đài tưởng niệm Ch Qu để sử dụng. H Ph điều khiển xe mô tô chở H M, H L, H T đi trước sau đó quay về chở H Qu, còn H H đi xe một mình. Khi đến Đài tưởng niệm Ch Qu thuộc bản Y L, xã D H, huyện M H, H L mở gói giấy bao bạc ra thì thấy có 8 viên ma túy, H M lấy 01 viên bỏ vào túi quần, sau đó H L sử dụng chai nhựa có sẵn tại Đài tưởng niệm để chế thành dụng cụ sử dụng ma túy bằng cách khoét một lỗ nhỏ ở trên thân chai, rồi H T đưa cho L một tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng để chế thành ống hút gắn vào lỗ khoét trên thân chai, tiếp theo L và H Ph sử dụng giấy bao bạc trong bao thuốc lá chế thành máng sử dụng ma túy. Sau đó tất cả 6 người cùng sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng thì H H và H Qu về trước, còn lại 4 người ngồi sử dụng đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng tuần tra Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Ch L phát hiện, H T bỏ chạy đồng thời lấy chai nhựa (dụng cụ sử dụng ma túy) vứt xuống khe suối. Lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện trong túi quần dài bên phải H M đang mặc có 01 gói giấy bạc nhỏ màu vàng nhạt, bên trong có chứa một viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt có ký hiệu "WY", tiếp tục kiểm tra, phát hiện trên nền đất tại vị trí các đối tượng ngồi có một gói giấy bạc nhỏ màu vàng nhạt, bên trong có chứa một viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mỗi mặt có ký hiệu "WY". H M khai một gói giấy bạc nhỏ màu vàng nhạt là của M đang cầm trên tay, khi thấy lực lượng chức năng thì M thả xuống đất. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H M, tạm giữ vật chứng, tiến hành niêm phong tang vật (mẫu ký hiệu A).

Tại bản Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 15/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,193g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy sau giám định và toàn bộ bao gói được bỏ trong một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "65/KL – KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Sơn, Võ Văn Tùng và hình dấu

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

- 02 mảnh giấy bạc màu vàng nhạt được dùng để gói ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh nhạt, bên trong gắn sim số 0829400257; số IMEI1: 867251056225601; số IMEI2: 867251056225619. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNERX, màu đen vàng đồng, BKS 73C1 -151…. Xe đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 18/CT-VKSMH ngày 21/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo H M, H T, H L, H H về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo H Ph về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H M từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H M từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với H M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H T từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H T từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với H T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H L từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H L từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với H L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H H 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H H từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với H H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H Ph từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Chiều ngày 13/01/2023, tại bản Y L, xã D H, huyện M H, các bị cáo H M, H T có hành vi góp tiền, H L và H H là người trực tiếp đi mua ma túy, H Ph là người tham gia chế tạo công cụ sử dụng ma túy, rồi tất cả H M, H T, H L, H H, H Ph cùng nhau sử dụng ma túy và cho H Qu cùng sử dụng thì bị bắt quả tang, tạm giữ vật chứng. Kết quả giám định kết luận: 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu tại hiện trường là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,193g.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo H M, H T, H L, H H về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo H Ph về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về

các chất ma túy. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn H M là người khởi xướng để mua ma túy sử dụng và trực tiếp góp tiền để đi mua ma túy. H T là người góp tiền và trực tiếp cùng với các bị cáo khác chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy. H L là người gọi hỏi mua ma túy và cùng với Hồ Hông đi mua ma túy và chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, bị cáo H L là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và từng bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản. H H là người trực tiếp cùng với H L đi mua ma túy và chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. H Ph là người tích cực chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy do đó Hội đồng xét xử cân nhắc hanh vi của các bị cáo để đưa ra một mức hình phạt tương xứng để cho các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo H M, H T, H Ph và H H có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng.

Bị cáo H L có nhân thân xấu (Ngày 22/4/2015 bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi " Cố ý gây thương tích", đã nộp phạt. Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành án xong ngày 30/9/2017)

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoản hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNERX, màu đen vàng đồng, BKS 73C1 -151…. Xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung của vợ chồng H H và chị H Th V. Việc H H sử dụng xe chở H L đi mua ma túy chị V không biết. Ngày 16/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã quyết định xử lý vật chứng, trả cho chị H Th V. Việc xử lý vật chứng này là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy sau giám định và toàn bộ bao gói được bỏ trong một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "65/KL – KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Sơn, Võ Văn Tùng và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 02 mảnh giấy bạc màu vàng nhạt được dùng để gói ma túy;

01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh nhạt, bên trong gắn sim số 0829400257; số IMEI1: 867251056225601; số IMEI2: 867251056225619. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là điện thoại H L khai sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Trong vụ án này có đối tượng bán ma túy cho H L, H L khai mua ma túy của C X Ph, trú tại bản B D, xã D H, huyện M H. Tuy nhiên kết quả khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của C X Ph không thu giữ được ma túy, C X Ph khai không bán ma túy cho H L, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ kết luận C X Ph có hành vi bán trái phép chất ma túy cho H L.

Đối với H Qu là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo H M, H L, H H, H T, H Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo H M, H T, H L, H H, H Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo H M, H T, H L, H H phạm tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo H Ph phạm tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H M 27 (hai mươi bảy) tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt H M 12 (mười hai) tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" buộc bị cáo H M phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H M 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H T 24 (hai mươi bốn) tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt H T 12 (mười hai) tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 (Hai tư) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" buộc bị cáo H T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam ngày 29/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H T 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H L 27 (hai mươi bảy) tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt H L 12 (mười hai) tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" buộc bị cáo H L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H L 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H H 24 (hai mươi bốn) tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt H H 12 (mười hai) tháng tù

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 (Hai tư) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" buộc bị cáo H H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam ngày 29/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H H 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù

Thời gian tính từ ngày tạm giam ngày 09/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H Ph 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy sau giám định và toàn bộ bao gói được bỏ trong một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "65/KL – KTHS" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Ngọc Sơn, Võ Văn Tùng và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 02 mảnh giấy bạc màu vàng nhạt được dùng để gói ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công:

01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh nhạt, bên trong gắn sim số 0829400257; số IMEI1: 867251056225601; số IMEI2: 867251056225619. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo H M, H T, H L, H H, H Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người CQL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn